TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 106/2022/QĐST- DS	*Tuyên Quang, ngày 25 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hương Giang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Thế Dũng** và bà **Lý Thúy Hà**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2022/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2022;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Trịnh H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số nhà 99, tổ dân phố 4, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*** Bị đơn:** Ông Phan H1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn L, sinh năm 1967;

Cùng địa chỉ: Ngõ 11, phố D, đường X, tổ dân phố 16, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ở hiện nay: Xóm C, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phan M, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Nguyễn L2, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Tổ dân phố 13, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phan H1 và bà Nguyễn L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Trịnh H số tiền 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*. Chia theo phần, ông Phan H1 có nghĩa vụ thanh toán cho chị Trịnh H số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng);* bà Nguyễn L có nghĩa vụ thanh toán cho chị Trịnh H số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, tr□ờng hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả t□ơng ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền đ□ợc thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Ông Phan H1 phải chịu 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* án phí dân sự có giá ngạch; bà Nguyễn L phải chịu 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

Hoàn trả lại cho chị Trịnh H số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000279 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Hương Giang